TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-PT.
Ngày: 23-3-2021.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Võ Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:

Bà Lữ Thị Xuân Dương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 16/2021/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

Do bản án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm số: 85/2020/HNGĐ-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1987, có mặt

Hiện trú tại: xxx Lập P, T, H, tỉnh B

- Bị đơn: Anh Võ Văn G, sinh năm 1984, có mặt

Cư trú tại: Khu phố C, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Võ Văn G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày: Chị và anh Võ Văn G kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng nên thường xuyên cãi vả. Vợ chồng đã không sống chung được một thời gian. Nay chị thấy tình cảm không còn nên yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh G.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Bảo K, sinh ngày 22/5/2015. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Theo lời trình bày của bị đơn, anh Võ Văn G là: Quan hệ hôn nhân như chị H trình bày là đúng, về yêu cầu ly hôn của chị H, anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 85/2020/HNGĐ-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn G.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Bảo K sinh ngày 22 tháng 5 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu anh Võ Văn G cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh G không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, tuyên quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/12/2020, bị đơn anh Võ Văn G kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung Võ Bảo K sinh ngày 22 tháng 5 năm 2015.

Tại phiên tòa, anh Võ Văn Gvẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng khác cũng như các bên đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo hợp lệ, thủ tục kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, anh Võ Văn G vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung, xét thấy cháu Võ Bảo K còn nhỏ nên cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ do đó cần giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, vì vậy đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Văn G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn anh Võ Văn G trong hạn luật định, hình thức và nội dung đơn đúng quy định, anh G đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn G thỏa thuận thuận tình ly hôn nên cấp sơ thẩm đã quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh G. Anh G kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung Võ Bảo K sinh ngày 22 tháng 5 năm 2015. Xét thấy: Anh G và chị H đều có nguyện vọng nuôi con chung Võ Bảo K. Tuy nhiên việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Theo tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện cháu K sống tại nhà anh G từ nhỏ được chăm sóc, nuôi dạy ổn định và hiện nay cháu K vẫn đang được anh G chăm sóc và cho đi học gần nhà. Hơn nữa, anh G có nhà riêng, chỗ ở và công việc có thu nhập ổn định. Mặc dù chị H cung cấp chứng cứ thể hiện chị có thu nhập ổn định nhưng chị H hiện đang ở nhà cha mẹ ruột, chưa có chỗ ở riêng nên có hạn chế về điều kiện nuôi con chung. Cấp sơ thẩm giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng là chưa đảm bảo về mọi mặt cho cháu K. Do đó cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm về giải quyết quan hệ con chung, giao con chung Võ Bảo K cho anh G nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Võ Văn G.

Anh Võ Văn G không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 29 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Kháng cáo của anh Võ Văn G được chấp nhận nên anh G không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Phát biểu của đại diện VKSND tỉnh Bình Định tại phiên tòa về việc tuân thủ theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Võ Văn G. Sửa quyết định về phần giải quyết con chung của bản án sơ thẩm số 85/2020/HNGĐ-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

1. Về quan hệ con chung:

Giao con chung tên Võ Bảo K, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2015 cho Võ Văn G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Võ Văn G không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Anh Võ Văn G không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí anh G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000343 ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Bình Định.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Cơ quan THADS thị xã H;
- TAND thị xã H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nghĩa